TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/KDTM-ST
Ngày: 19-9-2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đình Ghi và bà Trần Thị Thanh Xuân.

** Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*: Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ - Huế) mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 65/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2019/QĐST-KDTM ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: 02 đường H, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – Chủ tịch HĐTV

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T – Giám đốc phòng giao dịch Tây Lộc (Văn bản ủy quyền số 01/2019/QĐ-PC ngày 28/3/2019).

Địa chỉ: 144 đường N, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y; địa chỉ: Thôn L xã T, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện: Bà Phạm Thị Hoàng Y. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2018, ông Dương Văn H được Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y ủy quyền ký với Ngân hàng N – Chi nhánh Bắc Sông Hương – Phòng giao dịch Tây Lộc (N Tây Lộc) hợp đồng tín dụng số 4010.LAV.201800722 với các nội dụng như sau:

- Số tiền vay: 700.000.000đồng.

- Lãi suất cho vay trên hợp đồng 8,5%/năm (lãi suất cho vay có thể điều chỉnh).

- Mục đích vay sử dụng vào mục đích cá nhân; đối tượng vay bổ sung vốn lưu động trong kinh doanh hàng tạp hóa, nông sản.

Ngày 22/6/2018, ông Dương Văn H đại diện cho Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y ký giấy nhận nợ với nội dung:

- Số tiền nhận nợ là 700.000.000đồng.

- Hạn trả nợ gốc tiền vay: 21/12/2018.

- Định kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ.

- Lãi suất tiền vay trong hạn: 8,5%/năm; lãi chậm trả 10%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Định kỳ trả lãi tiền vay: Theo cùng kỳ gốc.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, bên thứ ba đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản: Quyền sử dụng đất của thửa đất số 661.3A, tờ bản đồ 03 tại địa chỉ thôn Ngọc Anh, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB696434 do UBND huyện Phú Vang cấp ngày 08/8/2005, cập nhật cho chủ sử dụng đất kế tiếp ngày 21/10/2015 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/15/HĐTC-TL ngày 28/10/2015, kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/16/HĐSĐBS-TL ngày 13/12/2016 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/18/HĐSĐBS ngày 22/6/2018, đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Vang chứng nhận về việc thế chấp quyền sử dụng đất.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng N Tây Lộc đã giải ngân toàn bộ số tiền 700.000.000đồng cho Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y. Đến thời hạn trả nợ theo giấy nhận nợ đã ký, Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y không trả nợ cho ngân hàng như đã cam kết và bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với cơ quan chức năng để tìm Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y yêu cầu trả nợ nhưng vẫn không tìm được nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án.

Tính đến ngày 19/9/2019, Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y còn nợ Ngân hàng N số tiền 801.743.056đồng. Trong đó nợ gốc 700.000.000đồng; nợ lãi 101.743.056đồng (lãi trong hạn: 77.943.056đồng, lãi phạt: 23.800.000đồng).

Ngân hàng N yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Huế giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng N số tiền 801.743.056đồng. Trong đó nợ gốc 700.000.000đồng; nợ lãi 101.743.056đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2019 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên, yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ. Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N.

- Chi phí thẩm định và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn: Theo Công văn số 818/CV-TCKH của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 30/7/2019 thì hiện nay Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y không còn hoạt động trên địa bàn thôn Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 09/7/2019, Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, kết quả xác minh: "Ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 11/6/2019, ông H đã cắt hộ khẩu chuyển về xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, bà Y vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Hiện nay ông H, bà Y không còn sinh sống tại địa phương".

Ngày 10/7/2019, Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, kết quả xác minh: "Tại thời điểm xác minh, ông Dương Văn H không nhập hổ khẩu thường trú tại xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế".

Căn cứ vào quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành các thủ tục đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngày 16/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã có Công văn số 148/CV-TA đề nghị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y về thời gian triệu tập đến làm việc; thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải; thời gian mở phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 04/9/2019, ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian mở phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 19/9/2019.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Phía nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Phía bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y đã được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt.

[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng N số tiền: 801.743.056đồng. Trong đó nợ gốc 700.000.000đồng; nợ lãi 101.743.056đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2019 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan có thẩm

quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/15/HĐTC-TL ngày 28/10/2015, kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/16/HĐSĐBS-TL ngày 13/12/2016 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/18/HĐSĐBS ngày 22/6/2018 đã ký kết giữa các bên để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng khác: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 04/9/2019, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Hoàng Y vắng mặt lần thứ nhất nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian mở phiên tòa vào lúc 08h00 ngày 19/9/2019, đã thông báo hợp lệ nhưng bị đơn và ông Dương Văn H, bà Phạm Thị Hoàng Y vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 22/6/2018, Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y đã ủy quyền cho ông Dương Văn H ký với Ngân hàng N – Chi nhánh Bắc Sông Hương – Phòng giao dịch Tây Lộc hợp đồng tín dụng số 4010.LAV.201800722; đồng thời để đảm bảo cho khoản vay, các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/15/HĐTC-TL ngày 28/10/2015, kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/16/HĐSĐBS-TL ngày 13/12/2016 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/18/HĐSĐBS ngày 22/6/2018. Tất cả các hợp đồng này được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức, hợp đồng thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực pháp luật. Do Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng N khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận. Tính đến ngày 19/9/2019, Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y còn nợ Ngân hàng N số tiền 801.743.056đồng. Trong đó nợ gốc 700.000.000đồng; nợ lãi 101.743.056đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 20/9/2019, Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Theo cam kết của bên thế chấp và bên nhận thế chấp tài sản thì bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo đảm với ngân hàng. Do đó, trong trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên cho ngân hàng N thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/15/HĐTC-TL ngày 28/10/2015, kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất số 216/16/HĐSĐBS-TL ngày 13/12/2016 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/18/HĐSĐBS ngày 22/6/2018 được xử lý để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N.

[5] Về án phí:

- Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y phải chịu: 801.743.056đồng = {36.000.000đ + (1.743.056 x 3%)} = 36.052.000đ (làm tròn)

- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.236.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008111 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[6] Về chi phí thẩm định hết 2.000.000đ, buộc bị đơn phải chịu và thanh toán lại cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000đ. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hết 4.700.000đ, nguyên đơn phải chịu toàn bộ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 317, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng N số tiền 801.743.056đồng. Trong đó nợ gốc 700.000.000đồng; nợ lãi 101.743.056đồng.

Kể từ ngày 20/9/2019, Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4010.LAV.201800722 ngày 22/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất của thửa đất số 661.3A, tờ bản đồ 03 tại địa chỉ thôn Ngọc Anh, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB696434 do UBND huyện Phú Vang cấp ngày 08/8/2005, cập nhật cho chủ sử dụng đất kế tiếp ngày 21/10/2015 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/15/HĐTC-TL ngày 28/10/2015, kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/16/HĐSĐBS-TL ngày 13/12/2016 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205/18/HĐSĐBS ngày 22/6/2018.

Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Hộ kinh doanh cá thể Phạm Thị Hoàng Y phải chịu 36.052.000đ.

- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.236.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008111 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về chi phí thẩm định hết 2.000.000đ, buộc bị đơn phải chịu và thanh toán lại cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000đ. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hết 4.700.000đ, nguyên đơn phải chịu toàn bộ, đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú